

KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỒN NGUYỆN (Tập 43)

Mời mở bản Kinh ra, phần khoa chú quyền hạ, trang bốn mươi tám. Đoạn này là chú giải giới thiệu đơn giản, vắn tắt về tác dụng phóng quang của đức Thế Tôn. Trước tiên chúng tôi xin giới thiệu đơn giản một chút về những danh từ này, sau đó lại làm một bài thuyết minh tổng hợp.

Thứ nhất là “Bạch Hào Tướng Quang”. Bạch Hào là một trong ba mươi hai tướng tốt. Trong chú giải đã nói ra nghiệp nhân của tướng tốt này. Tuy chỉ nói có một vài câu, nhưng vô cùng quan trọng. *“Tại nhân hành bố thí thời, thích khả tiền nhân ý” (trong lúc tu nhân làm việc bố thí, làm vừa lòng người nhận).* Hai câu nói này rất quan trọng. Chúng ta biết đức Phật giáo hóa tất cả chúng sanh? Ngài dạy điều gì? Dạy bố thí. Bố thí chính là xả, là buông xả. Người có thể xả hết tất cả thì người này liền thành Phật. Tuy đang xả nhưng vẫn chưa xả sạch sẽ, thì người này là Bồ Tát. Người hoàn toàn không hiểu biết gì về bố thí và buông xả là phàm phu. Phạm vi của chữ “Xả” này là vô cùng vô cùng rộng. Có thể nói là tất cả pháp mà Thế Tôn nói trong bốn mươi chín năm là nói về chữ bố thí. Quý vị hãy thể hội thật kỹ ý nghĩa này. Bên trong phải xả hết phiền não, tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến, đây là bên trong. Bạn có thể xả hết những thứ này bạn liền thoát khỏi luân hồi. Từ đó cho thấy luân hồi do đâu mà có? Luân hồi là do tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến tạo nên, chứ không phải do người khác tạo, là tự mình tạo nên. Bên ngoài đây là ngũ dục lục trần: tiền tài, sắc đẹp, danh tiếng, ăn uống, ngủ nghỉ, sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, thấy đều xả sạch. Đức Phật bảo chúng ta xả là dựa vào đạo lý gì? Đạo lý đức Phật nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Trong suốt 49 năm giảng dạy, không có lúc nào, không có nơi nào mà không nói. Đặc biệt là “Kinh Bát Nhã”, đức Phật nói cho chúng ta biết: *“Vạn pháp vô sở hữu, tam tâm bất khả đắc” (không thể sở hữu được pháp nào, ba tâm không thể được),* vậy là đã nói ra toàn bộ chân tướng sự thật rồi. Tất cả những hiện tượng bên ngoài, ngũ dục lục trần không có gì sở hữu được. Trong Kinh nói: *“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng. Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh” (Phàm cái gì có hình tướng đều là hư vọng. Tất cả pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng),* làm sao bạn có thể đạt được nó chứ? Bạn mong muốn đạt được nó là sai rồi! Khi niệm này khởi lên thì lục đạo liền hiện tiền, bạn liền tạo ra lục đạo luân hồi. Không biết tất cả pháp là huyễn có, nó không phải là thật, là giả thôi. Ba tâm không thể được, là tâm quá khứ không thể được, tâm hiện tại không thể được, tâm vị lai không thể được. Cái tâm hay được không có, tất cả pháp để được đó cũng

không có. Đức Phật dạy bạn làm sao sống đời sống bình thường. Đời sống bình thường chính là buông xả vạn duyên, thân tâm thế giới đều không thể được, đây là cảnh giới của Phật, đây là đời sống của một người bình thường, cảnh giới của người bình thường. Bên trong bạn có một ý nghĩ được, bên ngoài muốn sở hữu mọi thứ, là bạn hoàn toàn mê rồi!

“Nhân hành bố thí thời, thích khả tiền nhân ý” (Trong lúc tạo nhân làm việc bố thí, làm vừa lòng người nhận). Ý nghĩa này là rất sâu. Như thế nào mới làm vừa lòng người nhận. Làm việc bố thí khiến người ta giác ngộ, vậy mới là làm vừa lòng người nhận. Không phải họ muốn tiền tài là họ nhận được tiền tài, vậy là thỏa mãn rồi, đó là thỏa mãn ý tham, sân, si, là hoàn toàn trái ngược lại với chân tướng sự thật rồi. Từ đó cho thấy, tất cả hiện tượng do đâu mà có? Là do duyên sinh. Duyên cũng không phải là thật. Hiện tượng của duyên là gì? Là sát-na sinh diệt, cho nên sinh sinh không dừng trụ, đây là hiện tượng của duyên. Ngày nay chúng ta có được cái thân này cũng là duyên. Mọi người, mọi việc, mọi vật gặp phải trong đời này cũng là do duyên. Nhất định phải biết, toàn bộ tất cả duyên đều là sinh sinh không dừng trụ, sát-na sinh diệt. Sáng tỏ chân tướng sự thật, thì tự nhiên sẽ giống như Phật Bồ Tát vậy, sẽ kết thiện duyên với người trong thế gian này, tuyệt đối không kết ác duyên. Tất cả mọi ác duyên nên hóa giải hết, oan gia nên hóa giải chứ không nên kết. Cách hóa giải như thế nào? Gặp phải oan gia đối đầu đến giày vò mình, mình vui vẻ đón nhận, không có mảy may tâm oán hận, vả lại còn sinh tâm vui vẻ. Tại sao vậy? Món nợ này hết rồi, trả rồi. Họ giày vò mình, họ gây phiền phức cho mình, tại sao không gây phiền phức cho người khác? Cho nên mình lập tức liền nhận ra được là duyên. Ta trước đây làm khó họ, nên đời này phải gặp lại họ làm khó ta. Nhân duyên quả báo không mảy may sai chạy. Chỉ có người sáng suốt, người giác ngộ mới vui vẻ đón nhận. Báo xong rồi, lần sau nếu có duyên gặp lại nữa, vậy là vui vẻ rồi. Cho dù giết hại, giống như trong Kinh đức Phật có nêu ra câu chuyện vua Ca Lợi bị cắt xẻ thân thể. Câu chuyện này ở trong “Kinh Niết Bàn”, đức Phật kể rất tỉ mỉ. Đây là Bồ Tát tu hành ở trên núi, vậy thì không ai gây trở ngại được. Vua Ca Lợi đi săn gặp Bồ Tát này đang tu hành, đang tĩnh tọa. Vị quốc vương này khi đi săn có mang theo rất nhiều người, trong số này cũng có rất nhiều cung nữ, họ nhìn thấy Bồ Tát tướng mạo trang nghiêm, thanh tịnh, từ bi, bèn thỉnh giáo Ngài, vậy là có rất nhiều người vây quanh. Vị quốc vương này khi nhìn thấy thì không vui, cho nên liền nổi giận, và ra lệnh xử tử Lãng Trì Bồ Tát. Lãng Trì là dùng dao cắt từng miếng thịt xuống. Bồ Tát không có một chút xíu tâm oán hận nào cả, nhẫn nhục ba-la-mật viên mãn rồi. Và

lại Bồ Tát còn phát nguyện, tương lại tôi thành Phật, trước tiên tôi sẽ độ ông. Đức Phật nói vị Bồ Tát bị vua Ca Lợi cắt xẻ thân thể lúc đó là tiền thân của Phật Thích Ca Mâu Ni. Vua Ca Lợi là ai? Là tôn giả Kiền Trần Như. Lần này gặp lại thì quan hệ giữa hai người rất tốt, là đã hóa giải hết rồi. Người thế gian gặp chút xíu chuyện bất như ý là ôm hận vào trong lòng. Phiền phức rồi! Đòi đòi kiếp kiếp oan oan tương báo không bao giờ dứt, vô cùng đáng thương. Tại sao phải đi làm những chuyện ngu ngốc này? Nhân Nhục tiên nhân bố thí cái gì cho vua Ca Lợi vậy? Bố thí từ bi, bố thí nhân nhục, bố thí thiên định, bố thí trí tuệ, vậy mới gọi là “vừa lòng người nhận”, được tướng tốt, được tướng Bạch Hào.

Câu thứ hai là: “*Đại bạch hào tướng quang*”, ý của chữ “Đại” là thù thắng hơn so với phía trước. Mười sáu cặp đối trong ba mươi hai câu này, câu sau mỗi cặp đối đều thêm một chữ “đại”, ý nghĩa đều giống nhau, nhưng vượt trội thù thắng hơn, đây là ý nghĩa của chữ đại.

Thứ ba: “*Thụy hào tướng quang*” (*Tia sáng lành tốt*). Chữ “Thụy” nghĩa là tốt lành. Vào thời xưa người ta lấy ngọc làm tiêu chí cho điều tốt lành. Người xưa bất kể là nam hay nữ đều đeo ngọc. Ngọc là một loại trong đá quý, và họ thường dùng ngọc làm tín vật. Tín vật là giống như hiện nay chúng ta gọi là vật làm tin vậy, đây là bằng cứ, là chứng cứ. Ở chỗ này biểu thị cho lục đạo dựa vào sức oai thần của Bồ Tát Địa Tạng, cũng chính là vật làm tin của Bồ Tát Địa Tạng dành cho chúng sanh trong lục đạo. Dựa theo lý luận, phương pháp của Bồ Tát Địa Tạng tu hành, thì bạn có thể thoát khỏi Tam Đồ, thoát khỏi lục đạo, đây là chứng cứ tốt lành, gọi nó là “Thụy hào tướng quang”. “Đại thụy hào tướng quang” thì không cần phải nói nữa rồi. Đây là tướng thù thắng nhất trong thụy hào tướng quang, gọi nó là đại.

Thứ năm là: “*Ngọc hào tướng quang*” (*Tia sáng ngọc*). Đại biểu chúng sanh lục đạo. “Ngọc”, người xưa rất coi trọng. Bởi vì tính chất của ngọc ôn hòa, thấm nhuần, gọi là đức điềm đạm. Sau khi mài giũa có thể làm nên rất nhiều loại dụng cụ. Phàm phu, tính tình của phàm phu lục đạo nóng nảy, cho nên thời xưa người quân tử thường đeo ngọc. Ngọc là vật trân quý, bạn đeo ở trên người, phải luôn luôn bảo vệ nó, nên không thể hành động cẩu thả được. Dụng ý của đeo ngọc là ở chỗ này. Trên tay bạn đeo vòng ngọc, nếu như bạn nổi giận đập tay xuống bàn, thì vòng ngọc bị vỡ vụn ngay. Dụng ý của nó là ở chỗ này, bảo bạn học điềm đạm giống như ngọc vậy, để ngăn ngừa nóng nảy, là lấy cái ý này. “Ngọc hào tướng quang” là biểu thị

cho phàm phu trong lục đạo xả bỏ tính nóng nảy trong nhà lửa. Nhà lửa chính là lục đạo, tập khí trong lục đạo. Tăng trưởng tánh đức. Đức năng trong tự tánh không gọi là tập khí. Tại sao vậy? Vốn dĩ đầy đủ, nó không phải do huân tập mà thành. Phàm phu gọi là tập khí. Tập khí là do huân tập mà thành, không phải bản tánh, gọi là tập tánh. Khổng Lão Phu Tử nói là: *“Tánh tương cận, tập tương viễn”* (Bản tánh thì giống nhau, nhưng do tập luyện thành xa nhau). Tánh là chân như bản tánh. Chân như bản tánh mọi người đều giống nhau. Phật pháp nói thấu triệt hơn nữa. Nhưng tập tánh của mỗi người khác nhau, không những là xa lìa với bản tánh của bản thân bạn, mà tập tánh của bạn cũng đều có khoảng cách rất xa với tất cả đại chúng. Cho dù các bạn rất hợp ý nhau, nhưng thời gian sẽ không dài. Trong ngôn ngữ thường nói: *“Hoa không tươi được trăm ngày”*. Đây là từ trong ví dụ. Hoa tươi thế nào đi nữa cũng không cách gì duy trì được ba tháng. Dùng ví dụ đơn giản này để chứng minh, con người chung sống với nhau, lúc quan hệ tốt đẹp là giống như hoa nở vậy. *“Nhân vô thiên nhật hảo”* (Con người không ai mà một nghìn ngày đều tốt cả). Nghìn ngày là ba năm. Ở với nhau lâu rồi thì tập khí sẽ xuất hiện. Lúc mới gặp nhau không biết tập khí của bạn, nên đối với bạn rất cung kính, rất tốt! Ở lâu rồi, tập khí xấu hiện ra hết, nên tâm cung kính dần không còn nữa. Đạo lý này chúng ta phải biết. Làm thế nào mới có thể ở với nhau được lâu dài? Kiến tánh. Tánh đức hiển lộ thì mới có thể ở với nhau lâu dài được. Nó không phải tập khí, mà là tập tánh. Bậc đại Thánh đại Hiền trong thế gian và xuất thế gian, kiến giải của họ, cách nói của họ thật sự có học vấn. Cho nên họ chỉ dạy chúng ta trong giao tiếp giữa con người với nhau, phải giữ thái độ gì? Đạm bạc. *“Quân tử chi giao đạm như thủy”* (Giao tiếp giữa người quân tử với nhau đạm bạc như nước). Đạm bạc mới lâu dài, mới có thể duy trì được lâu dài. Gần gũi quá mức thì tương lai chắc chắn sẽ xa lánh, đây là đạo lý hiển nhiên, chúng ta nhất định phải biết. Cho nên ý nghĩa mà trong “Ngọc hào tướng quang” biểu thị là dạy chúng ta đào thải tập khí, bồi dưỡng thiên tánh. Thiên tánh chính là tánh đức. Xa lìa lục đạo, khế nhập cảnh giới Thánh Hiền.

Câu thứ bảy: *“Tử hào tướng quang”* (Tia sáng sắc tía). Màu “tía” ở chỗ này biểu thị cho tạp loại chúng sanh thu được lợi ích. Phạm vi của tạp loại rộng vô cùng. Vừa rồi mới nói, tập khí của tất cả chúng sanh khác nhau, nhiễm ô khác nhau, tạo nghiệp khác nhau, quả báo khác nhau. Chỉ cần nhìn thấy hào quang của Phật đều có thể được lợi ích. Được lợi ích lớn hay nhỏ, được lợi ích dày hay mỏng, cũng do chúng sanh mà có sai khác. Nhân duyên ở trong đây trong Kinh điển nói quá nhiều rồi. Chúng ta cần thể hội cho thật kỹ.

Câu thứ chín: “*Thanh hào tướng quang*” (*Tia sáng sắc xanh*). Màu này biểu thị cho địa ngục, màu “xanh”. Tại sao dùng màu xanh để biểu thị cho địa ngục? Trong tiểu chú cũng có nói. Nó biểu thị cho địa ngục Hắc Nghiệp, là địa ngục dành cho người tạo tội nghiệp cực nặng. Tội gì là cực nặng vậy? Nghiệp cắt đứt pháp thân huệ mạng của tất cả chúng sanh là nặng nhất. Bạn giết hại thân của họ, trong Phật pháp nói nếu như tội nghiệp của họ không nặng thì bốn mươi chín ngày họ lại đi đầu thai rồi. Việc xả thân thọ thân trong lục đạo là hiện tượng rất bình thường. Cho nên tội giết hại mạng sống người khác không nặng, tội cắt đứt huệ mạng của người ta là rất nặng. Nói hơi thô thiển một chút là làm chướng ngại việc cầu đạo của người ta, chướng ngại người ta học Phật, phá hoại cơ duyên học Phật của đại chúng, đây chính là cắt đứt pháp thân huệ mạng của tất cả chúng sanh, tội này rất nặng. Nặng ở chỗ nào vậy? Quý vị nhất định phải biết, sau khi xả bỏ mạng sống rồi sẽ rất nhanh chóng có lại. Có thể sau khi xả xong lại được một cái thân mới còn tốt hơn, còn trang nghiêm hơn thân này nữa. Người hại người khác họ là tạo ác nghiệp, còn người bị hại thì không tạo nghiệp. Người giết hại người khác có tội, còn người bị người ta giết hại có tội gì? Cho nên luôn luôn người bị giết hại, khi chuyển đời thì phước báo thường lớn hơn đời này. Những chuyện này quá nhiều rồi. Nhưng người giết hại người khác, sau khi họ chết phần lớn là đọa ác đạo, quả báo của họ không thể tốt hơn đời này được. Cho nên thân người, thân trong lục đạo, rất dễ dàng có được mạng sống. Nhưng cơ hội học Phật thì khó rồi, không dễ gì có được. Trong kệ khai Kinh có nói: “*Trăm nghìn muôn kiếp khó được gặp*”, đó là sự thật. Cơ hội khó gặp như vậy, họ gặp được rồi, bạn lại phá hoại họ, bạn gây chướng ngại cho họ, bạn nói tội này nặng cỡ nào? Nếu như người này nghe pháp, thật sự sáng tỏ, thông suốt rồi, chăm chỉ tu học thì có thể trong đời này họ vãng sanh không thoái chuyển, đi làm Phật rồi. Bạn đã cắt đứt mất cơ hội trong đời này có thể vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi thành Phật làm Tổ của người này rồi. Vậy tội này của bạn nặng cỡ nào? Nếu như chúng ta thật sự hiểu rõ đạo lý này, sáng tỏ chân tướng sự thật, việc xấu như thế nào cũng có thể làm, nhưng nhất định không nên chướng ngại người ta tu đạo, đặc biệt là người niệm Phật. Bởi vì bạn tu học pháp môn khác, thì trong đời này bạn rất khó thoát khỏi luân hồi, nhưng phước báo nhân thiên thì rất dễ đạt được. Duy chỉ có niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì trong đời này bạn rất có thể vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi, viên thành Phật đạo, gặp được cơ hội này là quá khó quá khó. Nếu bạn làm mất đi cơ hội này của người ta thì tội nghiệp của bạn tạo là nặng rồi! Tội này là đọa địa ngục. Chúng sanh địa ngục nhìn thấy hào quang của Phật, xin thừa quý vị là thấy sắc xanh. Giống như khi màu sắc khác nhau, thì mỗi loại chúng sanh nhìn thấy hào quang khác nhau,

mỗi loại chúng sanh nhìn thấy hình ảnh cũng khác nhau. Năm 1982, Pháp sư Thánh Nhất ở Hồng Kông đi triều bái Phổ Đà Sơn, họ tổng cộng có mấy người, số người không nhiều, đại khái khoảng ba bốn người, đến lễ bái tại cửa động “Động Phạn Âm”, hy vọng có thể nhìn thấy Bồ Tát Quan Âm. Họ đi có ba người, rất tuyệt vời. Pháp sư Thánh Nhất kể với tôi, đại khái lễ lạy khoảng hơn nửa giờ đồng hồ, thì Bồ Tát Quan Âm xuất hiện, ba người đều nhìn thấy, đều rất hoan hỷ. Sau khi rời khỏi thì ba người nói chuyện với nhau, nhìn thấy hình ảnh Bồ Tát Quan Âm như thế nào? Pháp sư Thánh Nhất nhìn thấy là thân màu hoàng kim, Bồ Tát Quan Âm đội mũ Tỳ Lô, là giống như hình ảnh Bồ Tát Địa Tạng vậy. Bồ Tát Địa Tạng là đội mũ Tỳ Lô, thân thể là màu hoàng kim, hào quang màu vàng kim. Ba người đều là người xuất gia, một vị khác nhìn thấy là Bạch Y đại sĩ mà chúng ta thường thấy, còn một vị người xuất gia nữa thì nhìn thấy là tướng Tỳ Kheo, chính là hình ảnh người xuất gia Tỳ Kheo. Ba người đồng thời lễ bái, đồng thời nhìn thấy, mà ba người thấy khác nhau. Từ câu chuyện này, bạn mới thấy đức Phật phóng quang là đâu có phóng ra nhiều màu sắc như vậy? Đức Phật chỉ phóng ra một đạo hào quang, nhưng mỗi loại chúng sanh nhìn thấy khác nhau, không giống nhau. Hình ảnh đức Phật hiện ra là một, nhưng mỗi loại chúng sanh thấy cũng khác nhau. Đức Phật nói ra cũng chỉ một âm thanh, nhưng mỗi loại chúng sanh nghe cũng khác nhau. Đạo lý này trong Kinh đức Phật cũng nói rất rõ ràng là “Cảnh tùy tâm chuyển”. Đức Phật thị hiện cảnh giới này, nhưng tâm niệm của mỗi chúng sanh khác nhau, nên mỗi người chuyển đổi thành cảnh giới thọ dụng của riêng mình. Nhưng bất kể là nhìn thấy sắc tướng như thế nào, bất kể là nhìn thấy hào quang màu gì, không có ai mà không được lợi ích, đều có thể được lợi ích.

Câu mười một: *“Bích hào tướng quang” (Tia sáng sắc biếc)*. “Bích” là màu xanh thắm. Màu xanh thì lợt, còn màu xanh biếc thì đậm. Chúng ta gọi là xanh biếc. Trong tiểu chú nói: *“Biểu địa ngục trung lợi căn, như Điều Đạt tại ngục lạc như Tam Thiên” (Biểu thị cho người lợi căn trong địa ngục, giống như Điều Đạt ở trong địa ngục mà thọ lạc như cõi Tam Thiên)*. Điều Đạt là Đề-Bà-Đạt-Đa. Đề Bà Đạt Đa tạo tác ác nghiệp rất nhiều, rất nặng, đọa địa ngục. Nhưng chúng ta biết, Đề Bà Đạt Đa là do Bồ Tát thị hiện, Ngài không phải phạm phu, cũng là do chư Phật Như Lai ứng hóa ở thế gian, giống như hát kịch Ngài đóng vai phản diện vậy. Ngài đóng cái vai này, diễn cái vai này cũng rất thành công. Tạo tác ác nghiệp cũng cảm thọ quả báo, đọa địa ngục. Ngài thật sự là đọa địa ngục, nhưng ở trong địa ngục có thọ tội hay không? Không có. “Lạc như Tam Thiên” (Vui như ở cõi Tam Thiên). Trong cõi trời

Tứ Thiên nơi an vui nhất là Tam Thiên, an vui. Đây là giáo hóa chúng sanh từ góc độ phản diện, thị hiện cho người thế gian thấy, không nên tạo ác, tạo ác chắc chắn phải thọ ác báo. “*Xà vương nhập ngục*” (*Vua A Xà Thế vào ngục*). Vua A Xà Thế cũng là do Bồ Tát thị hiện, trong lúc lâm chung Ngài sám hối rất nhanh. Tướng địa ngục hiện tiền Ngài không có bước vào. Trương Thiện Hòa triều Đường ở Trung Quốc cũng là một ví dụ rất hay. Mọi người đều biết, người đó cũng là lúc sắp mạng chung, tướng địa ngục hiện tiền. Chỗ này nói “*Tạm nhập tức xuất*” (*Tạm vào liền ra*). Tạm nhập là không phải vào thật. Tướng địa ngục hiện tiền họ nhìn thấy, sau khi nhìn thấy họ lập tức sám hối. Tăng thượng duyên của Trương Thiện Hòa rất tốt, đúng vào lúc này gặp được một vị pháp sư đi ngang qua nhà ông, nghe thấy ông ở trong đó kêu cứu mạng. Vị pháp sư này bước vào nhìn xem và hỏi ông nguyên nhân gì kêu cứu? Ông nói nhìn thấy rất nhiều người đầu trâu, muốn đòi mạng ông. Ông làm nghề giết trâu. Vị pháp sư này vội vàng thấp một nén hương đưa cho ông cầm, bảo ông lớn tiếng niệm Phật A Di Đà. Sau khi niệm xong mấy tiếng Phật hiệu A Di Đà Phật, ông nói với mọi người là không còn thấy người đầu trâu nữa, đức Phật A Di Đà đến rồi, ông liền vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc. Cho nên sức mạnh của sám hối là không thể nghĩ bàn. Đây chính là nói người căn tánh nhậy bén tạo tác tội nghiệp địa ngục ở trong địa ngục, biết sám hối, biết quay đầu, quay đầu nhanh.

Câu thứ mười ba: “*Hồng hào tướng quang*” (*Tia sáng sắc hồng*). Biểu thị cho cõi súc sanh. Chúng ta biết, người trong súc sanh tu hành rất nhiều. Người xưa có viết thành một cuốn sách, chuyên ghi chép súc sanh tu hành mà được quả thiện. Trước đây tại Hoàng Pháp Xã, Ấn Quang Đại Sư cũng in rất nhiều, tên sách là “*Vật Do Như Thủ*” (Súc vật còn được như thế). Có lẽ đồng tu đã xem qua cuốn sách này. Bên trong ghi chép đều là chuyện súc sanh niệm Phật. Năm xưa lão Pháp sư Đàm Hư giảng khai thị trong buổi Phật thất tại Hồng Kông, có kể một câu chuyện, một con gà trống vãng sanh tại chùa Đầu Đà Ôn Châu. Sư đã kể câu chuyện này, đây đều là thật. Đây là ở trong chùa có người phóng sinh, đem một con gà trống đến phóng sinh. Con gà trống này rất thông minh, mỗi ngày đi theo mọi người tham dự thời khóa sáng tối. Tụng xong thời khóa rồi thì nó cũng đi ra. Cái ngày vãng sanh đó, tụng thời khóa xong rồi nó không chịu đi ra. Mọi người đều đi hết rồi, nó vẫn còn nhiều Phật ở trong chánh điện. Thầy hương đăng bèn nói với nó, mời nó ra. Con gà trống này cũng chẳng chịu nghe theo, đứng ngay giữa chánh điện, ngược đầu nhìn tượng Phật, kêu lên ba tiếng rồi chết, vãng sanh tư thế đứng. Lúc đó lão Pháp sư Đ

Nhàn là phượng trưng chùa Đâu Đà. Súc sanh vãng sanh, cõi súc sanh nhìn thấy hào quang Phật là màu đỏ.

Câu dưới đây: *“Lục hào tướng quang” (Tia sáng màu lục)*. Màu “Lục”. Ở trong đây chú giải cho chúng ta thấy là: *“Tổng biểu ngục quỷ, đồng nhập pháp lưu” (Biểu thị chung cho địa ngục, ngạ quỷ cùng vào dòng pháp)*. Màu lục là biểu thị cho ba ác đạo. Chúng sanh trong ba ác đạo nhìn thấy hào quang của Phật là màu lục, đều có thể thoát khỏi ác đạo. Những súc sanh này, trong tâm chúng ta đều biết rõ, đều là người tu hành trong quá khứ, do một niệm sai lầm lúc lâm chung mà biến thành cõi súc sanh. Súc sanh là ngu si, trong lúc lâm chung không đề khởi chánh niệm được, nên lâm vào ác đạo. Dù đọa vào trong ác đạo, nhưng rốt cuộc thiện căn vẫn tương đối sâu dày, bản thân họ không phải không biết. Biết hiện nay là thân súc sanh, nhưng vẫn không quên tu hành niệm Phật, cho nên họ vẫn còn cái duyên này, vẫn có thể tiếp cận đạo tràng, vẫn có thể nhìn thấy tượng Phật, nghe thấy âm thanh của Phật. Họ nhìn thấy hào quang Phật là màu lục.

Câu mười bảy dưới đây: *“Kim hào tướng quang” (Tia sáng màu vàng y)*. Rất nhiều người chúng ta nhìn thấy hào quang Phật có màu vàng y. Người nhìn thấy màu vàng y không những căn tánh họ nhạy bén, mà nhất định rất sâu dày. Trong Kinh Phật nói, thiện căn, phước đức, nhân duyên chín muồi. Chú giải nói là biểu thị cho ngạ quỷ. Ngạ quỷ quý vị phải nhớ kỹ, không nhất định đều là nói đến cõi ngạ quỷ, mà có thể biến nó thành nghiệp nhân của ngạ quỷ để nói. Nghiệp nhân của ngạ quỷ là tham. *“Tuy cứu mai ác thú, nhi Phật tánh bất thất” (Tuy chôn vùi lâu nơi đường ác, mà không mất Phật tánh)*. Chúng ta có thể khẳng định tất cả chúng sanh địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh đều có Phật tánh, điều này ở trong Kinh đức Phật thường nói. Tất cả chúng sanh từ vô lượng kiếp đến nay đều đã từng học Phật, đều đã từng nghe pháp, đều đã từng gần gũi chư Phật Như Lai. Chỉ là không nghe lời chỉ dạy, cứ thuận theo tập khí của mình mà tạo lục đạo luân hồi như cũ, không may bị đọa tam đồ. Từ vô lượng kiếp đến nay huân tập chủng tử rất nhiều, thiện căn vẫn tương đối sâu dày. Mặc dù đọa tam đồ, gặp được duyên Phật thì thiện căn sẽ hiện tiền. Nhất là pháp môn niệm Phật, vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì chúng sanh ngạ quỷ hay súc sanh vãng sanh cũng có thể nhìn thấy tia sáng vàng y, cũng nhìn thấy Phật A Di Đà đến tiếp dẫn. Có điều những đường này, ba ác đạo nghiệp chướng nặng, rất khó giác ngộ. Nếu thật sự giác ngộ thì chẳng thua kém cõi người. Phật A Di Đà độ chúng sanh là độ chúng sanh trong chín pháp giới. Điều này ở trong Kinh chúng ta cũng

thấy rất rõ ràng, cho nên nói là trong ba ác đạo, nếu như nói vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, nhìn thấy hào quang của đức Phật A Di Đà soi chiếu cũng là màu vàng kim sắc.

Câu thứ mười chín dưới đây: “*Khánh vân hào tướng quang*” (*Tia sáng tướng mây lành*). “Khánh vân” chúng ta cũng gọi nó là “Cảnh vân”. Trong chú giải nói: “*Thử biểu ly ngũ trụ phiền não, hiển ngũ phần pháp thân chi tướng trung*” (*Đó là đại biểu cho điềm lành, lìa khỏi ngũ trụ phiền não, hiển bày ngũ phần pháp thân*). Khánh Vân cũng là mây màu. Giống như chúng ta nhìn thấy ráng mây vào sáng sớm và chiều tối vậy, đây là thuộc về khánh vân. Nó có rất nhiều màu sắc, đại biểu cho ngũ trụ phiền não. Thế nào gọi là ngũ trụ phiền não? Đây là danh từ Phật học, cũng là thường thức phổ thông. Trên thực tế chính là bình thường chúng ta gọi là kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não, thông thường chúng ta phân phiền não ra thành ba loại. Nói Ngũ Trụ vẫn là từ ba loại này triển khai ra. Kiến tư phiền não, kiến phiền não là một trụ, kiến hoặc. Trong Phật pháp gọi là: “Kiến nhất thiết xứ trụ địa”. Nó là sinh ra từ phân biệt, nó không phải do câu sanh. Kiến là một trụ. Trong tư hoặc thì có ba trụ, có dục giới, sắc giới, vô sắc giới, đây là tư hoặc. Tam giới thầy đều gọi là “Ái trụ địa”. Phiền não này là do câu sanh, là tập khí từ vô lượng kiếp đến nay. Tư hoặc là gì? Tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến, là tập khí tích lũy đời đời kiếp kiếp, là câu sinh phiền não. Hợp chung lại, đây là bốn trụ. Kiến là một trụ. Trong tư có dục giới, sắc giới, vô sắc giới, vậy là bốn trụ rồi. Hợp chung lại gọi là phiền não chướng, thông thường chúng ta cũng gọi là kiến tư phiền não. Dưới đây thêm một loại nữa là trần sa, vô minh. Trần sa với vô minh hợp chung lại thành một trụ, là “Vô minh trụ địa”. Như vậy là biến thành ngũ trụ. Vô minh trụ địa là căn bản, là thuộc về sở tri chướng. Bốn trụ phía trước là phiền não chướng. Trần sa, vô minh phía sau hợp chung lại là sở tri chướng, cũng gọi là ngũ trụ vô minh, cũng còn gọi là ngũ trụ phiền não. Từ đó cho thấy, nếu phá hết ngũ trụ rồi, thì đó chính là quả địa Như Lai. A La Hán chỉ phá được bốn địa, thoát khỏi dục giới, sắc giới, vô sắc giới rồi, trần sa, vô minh chưa phá, chưa phá được vô minh trụ địa, cho nên họ không thể ra khỏi Tam Giới. Trần sa phá rồi. Trần sa là dụ cho nhiều. Vô minh đây là căn bản. Phá được một phẩm căn bản vô minh thì thoát khỏi thập pháp giới, bắt đầu phá sở tri chướng. Ở chỗ này dùng Khánh Vân Hào Tướng Quang để tượng trưng. Lìa khỏi ngũ trụ phiền não, hiển bày ngũ phần pháp thân. Cảnh giới này trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói là Bồ Tát sơ trụ viên giáo, là vào cảnh giới này rồi.

Câu thứ hai mươi mốt: “*Thiên luân hào quang*” (*Tia sáng tương nghìn vòng tròn*). Khác với ý nghĩa ở phía trước. Hào quang mà phía trước nói không phải hình vòng tròn. Trong chú giải gọi là tán quang. Hào quang hình vòng tròn viên mãn hơn tán quang nhiều. Nó đại biểu cho thuyết pháp viên mãn, lợi ích cho chúng sanh căn tánh viên đốn. Căn tánh học Phật của tất cả chúng sanh, nhóm hiếm có nhất, đáng quý nhất là nhóm căn tánh viên đốn. Vậy chúng ta có phải thuộc loại căn tánh này không? Không phải. Nếu như là căn tánh viên đốn thì việc tu học không có khó khăn như vậy được, vừa tiếp xúc liền khai ngộ. Nghĩa là: “Một nghe nghìn ngộ”, họ rất dễ dàng nhập cảnh giới Phật. Trong tất cả căn tánh, thì người căn tánh viên đốn rất ít. Loại căn tánh này cũng chính là người thượng thượng thừa mà trong “Đàn Kinh” nói, họ còn hiếm có hơn cả Đại Thừa. Chúng ta nghe xong trong tâm thấy vô cùng ngưỡng mộ. Có phương pháp nào bồi dưỡng chúng ta trở thành căn tánh viên đốn hay không? Có. Không phải không có phương pháp. Vấn đề là bạn có chịu tiếp nhận hay không? Bạn có chịu y giáo phụng hành hay không? Phương pháp gì vậy? Huân tập. Căn tánh của toàn bộ tất cả chúng sanh đều là do huân tập mà ra. Phật pháp cũng không ngoại lệ. Phật pháp do nhân duyên sinh. Huân tập như thế nào? Thường xuyên đọc tụng Kinh điển Đại Thừa viên đốn. Bạn thường xuyên đọc tụng thì vô tình bạn sẽ biến thành căn tánh viên đốn. Đọc tụng phải hiểu được. Sau khi hiểu được rồi phải y giáo tu hành, đem đạo lý, phương pháp, cảnh giới mà trong Kinh điển nói hoàn toàn áp dụng vào trong đời sống của mình, thì bạn vô tình biến thành căn tánh viên đốn rồi. Vậy là giống với “*Thuyết viên pháp, bị viên căn, nhập viên môn, hoạch viên ích*” (*Nói pháp viên đốn, trùm hết căn tánh viên đốn, vào cửa viên đốn, thu được lợi ích viên đốn*) nói ở trên. Nhà Phật thường nói: “*Viên nhân thuyết pháp, vô pháp bất viên*” (*Người căn tánh viên đốn thuyết pháp, thì không có pháp nào mà không viên*). Thuyết pháp đã như vậy, thì nghe pháp cũng là như vậy. “*Viên nhân văn pháp, vô pháp bất viên. Viên nhân tu pháp, vô pháp bất viên*” (*Người căn tánh viên đốn nghe pháp thì không có pháp nào không viên. Người căn tánh viên đốn tu pháp thì không có pháp nào không viên*). Mấu chốt là phải biết khéo học, bạn biết học mới được. Bạn không biết học, dù bày ngay trước mặt bạn cũng không học được. Pháp nào là pháp viên đốn vậy? Xin thưa quý vị, pháp nào cũng đều là pháp viên đốn cả. Không những là tất cả pháp mà Phật nói là pháp viên đốn, mà tất cả pháp thế gian cũng là pháp viên đốn. Một viên thì tất cả đều viên. Nếu bạn cho rằng bộ Kinh này là Đại Thừa viên giáo, bộ Kinh kia là biệt giáo, vậy là bạn sai rồi! Bạn chưa có viên đốn được. Như thế nào mới viên? Lìa khỏi tất cả phân biệt, chấp trước liền viên ngay. Viên là chân, cũng chính là “Chân tướng sự thật”, “Bờ mé chân thật” mà chúng ta

thường nói. Trong Hiền Mật giáo gọi là đại viên mãn, đây là viên pháp. Nếu phân biệt viên pháp thì hết viên rồi, là do bản thân chúng ta tạo thành. Tuyệt đối không phải nói pháp có thiên, có viên, pháp không có. Bạn nói pháp có cạn, có sâu đây đều là sai lầm. Pháp có cao thấp là bạn đã hiểu sai hết rồi! Pháp là bình đẳng, pháp nhất định là không có thiên viên, tuyệt đối không có cao thấp, tuyệt đối không có cạn sâu. Cho nên trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói rất hay: *“Một là tất cả, tất cả là một”*. Chỗ chứng của Bồ Tát sơ trụ cạn, chỗ chứng của Bồ Tát đẳng giác sâu, sâu cạn không hai. Chỗ chứng trong Bồ Tát sơ trụ có pháp đẳng giác, chỗ tu của Bồ Tát đẳng giác có pháp sơ trụ, thế mới gọi là viên. Chúng ta phải hiểu được ý nghĩa này, nhất định phải thật làm trong đời sống, rèn luyện thật sự. Luyện cái gì? Là tất cả vọng tưởng, chấp trước.

“Thiên luân hào quang” (Tia sáng tương nghìn vòng tròn). Luân tướng (Tương vòng tròn). Trong tiêu chú nói: *“Thiên bức chi luân biểu lục đạo nhất niệm thiên như, chỉ thử hiển trước viên chuyển vô ngại dã” (Bánh xe có nghìn nan biểu thị cho “nhất niệm thiên như” trong lục đạo, đến đó là hiển bày viên chuyển vô ngại)*. Vô ngại là cảnh giới trong "Kinh Hoa Nghiêm". “Di luận chu táp” (Trùm khắp không hở) tức là tận hư không, khắp pháp giới, là một chỉnh thể, đây mới là đại viên mãn, đây mới là hào quang luân tướng. Phía sau đều là nói tướng khác biệt thù thắng trong luân tướng.

Câu thứ hai mươi ba: *“Bảo luân hào quang” (Tia sáng vòng tròn báu)*. “Bảo luân” là cùng ý nghĩa với thiên luân. Ở trong đây có thêm một chữ bảo. Câu này chú trọng ở chữ “Bảo”. Trong pháp tượng trưng, *“Biểu ngũ đạo cụ viên căn giả” (Biểu thị cho năm đường đều có đủ căn tánh viên đốn)* là lấy cái ý nghĩa này. Có thể thấy căn tánh viên đốn là báu vật. Tại sao nói nó là báu vật? Họ tiếp xúc Phật pháp là nhất định thành tựu ngay trong đời này. Phần đông đại chúng trong đời này khi tiếp xúc được Phật pháp thì chưa chắc có thể thành tựu. Nguyên nhân do đâu vậy? Căn tánh khác nhau, duyên phận khác nhau. Mình có đầy đủ căn tánh viên đốn, gặp được duyên phận tốt, thì chắc chắn thành tựu. Duyên ở chỗ này là Bồ Tát Địa Tạng, "Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện", cái duyên này là vô cùng thù thắng. Có thể dựa theo lý luận, phương pháp, cảnh giới của bộ Kinh điển này mà tu học thì có thể thành Phật, làm Tổ, không những là thoát khỏi lục đạo, còn thoát khỏi thập pháp giới. Đây là giống như trong “Lục Tổ Đàn Kinh” nói người căn tánh lớn, người căn tánh nhỏ. Người căn tánh nhỏ sau khi tiếp xúc có thể tin, có thể hiểu, có thể làm

theo. Nếu không phải loại căn tánh này thì sau khi tiếp xúc có khi họ không tin, hoặc giả là tin rồi nhưng họ không hiểu, sau khi hiểu rồi họ không chịu làm. Cho dù làm cũng nghi ngờ đủ thứ, làm không thoải mái, vẫn cứ rơi vào trong vọng tưởng, chấp trước. Đương nhiên họ được quả báo sẽ khác nhau. Ở chỗ này chúng ta có thể nhìn thấy người căn tánh viên đôn là người như thế nào? Họ nhìn sự việc rất rõ ràng, rất minh bạch, họ làm việc rất thoải mái, đầy năng lượng, lợi ích chúng sanh, còn bản thân thì thanh tịnh, vô vi, không nhiễm mảy bụi, là có thái độ như vậy. Chỗ này cũng có mấy câu nói rất hay: *“Bồ Tát từng sơ phát tâm vì độ chúng sanh vô hữu giải tức. Xuất u thế gian trụ ngũ thần thông, xử u hư không, phóng trí tuệ quang minh, diệt tà kiến hý luận”* (Bồ Tát từ lúc mới phát tâm vì độ chúng sanh chẳng bao giờ ngưng nghỉ, biếng nhác. Đến thế gian, trụ ngũ thần thông, ở nơi hư không, phóng trí tuệ sáng suốt, diệt tà kiến hý luận). Mấy câu nói này đều là nói từ trong cảnh giới. Họ quả thật là khác với phàm phu thông thường. Tâm địa càng thanh tịnh, thì trí tuệ càng viên mãn. Đối với nghiệp nhân quả báo của vạn việc muôn pháp trong thế gian và xuất thế gian họ đều thấy rất rõ ràng. Tuy thấy rất rõ ràng, Bồ Tát ứng vào đời vẫn là phải tùy duyên. Đúng như lời trong hạnh nguyện Phổ Hiền nói là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Các bạn thích làm thế nào thì bạn cứ làm như thế đó, nhân thiện cảm quả thiện, nhân ác gặp ác báo, nhân duyên quả báo nhất định tương ứng, chắc chắn không sai chạy. Chư Phật Bồ Tát đối với tất cả chúng sanh nhất định không có mảy may miễn cưỡng xen tạp ở trong đó. Cách tùy thuận này chúng ta rất khó làm được. Chúng ta đôi nhân xử thế đều muốn thêm một chút ý của mình vào, nếu thêm một chút ý của mình vào trong đó, vậy thì không gọi là tùy thuận được rồi. Tùy thuận là thuận theo tự nhiên, không thêm một mảy may ý vào. Cho nên đức Phật giảng Kinh thuyết pháp chỉ là khuyến hóa để cho bạn nghe. Bạn ngộ rồi thì bạn cứ thuận theo chỗ ngộ của bạn, mê rồi thì cứ thuận theo mê của bạn, chứ Phật Bồ Tát không thêm một mảy may ý nào vào trong đó. Bạn muốn hỏi tại sao? Đạo lý này là sâu rồi. Chúng ta cần thể hội cho thật kỹ, phải nghiêm túc học tập, vậy mới gọi là học Phật. Học giống như đức Phật vậy. Sau đó ở trong đời sống được đại tự tại.

Câu hai mươi bảy: *“Nguyệt luân hào quang”* (Tia sáng vùng mặt trăng). Ở chỗ này biểu thị cho Bồ Tát. *“Cụ trí đoạn nhị đức, cố năng trừ ngũ đạo nhiệt não, ích tứ chúng thanh lương nhiên thử nhị luân”* (Đầy đủ hai đức Trí và Đoạn, nên có thể diệt trừ năm thứ nhiệt não, làm cho tứ chúng mát mẻ, vì vậy mà hiện hai luân đó). Nhị luân là biểu thị cho nhật nguyệt. *“Chánh biểu đại sĩ quyền thật nhị trí, chiếu lý giám cơ dã”* (Đúng là biểu thị cho hai trí Quyền và Thật của đại sĩ, soi rõ Lý, quán rõ căn

cơ vậy). Đoạn này nói thật ra, quan trọng nhất chính là câu sau cùng: “Chiếu lý giám cơ” (soi rõ lý, quán rõ căn cơ). Thật trí soi chiếu lý, quyền trí quán xét căn cơ. Cơ là căn cơ của chúng sanh. Bình thường chúng ta gọi là quán cơ. Giám chính là quán. Bạn có thể nhận biết được cơ duyên của tất cả chúng sanh. Bạn giúp chúng sanh là khế cơ. Bạn có thật trí soi rõ lý, không mảy may mê hoặc chân tướng vũ trụ nhân sinh, đây là chiếu lý. Khế lý khế cơ vậy mới có thể khiến cho tất cả chúng sanh được lợi ích chân thật. Cho nên không thể không giảng Kinh, không thể không giảng kỹ. Hầu hết đại chúng hiện nay đều lơ là sơ ý, tâm tính hời hợt, ngày nay giảng Kinh chắc chắn không thể giống như người xưa, người xưa nói chuyện hàm súc, ý ở ngoài lời, bạn phải biết nghe. Nếu bạn không biết nghe thì bạn sẽ không hiểu được ý. Hiện nay nếu giảng hàm súc như người xưa thì không có ai nghe hiểu cả, bạn giảng uống công rồi! Bạn không được nói hàm súc, nếu thuyết pháp như vậy người ta nghe xong cũng chưa chắc có thể hiểu được. Vậy là chúng ta phải cầu Tam Bảo gia trì. Cho nên nghiên cứu giáo lý, giảng Kinh là quan trọng hơn hết thầy. Vậy niệm Phật có quan trọng không? Cũng quan trọng như vậy. Là giống như hai bánh xe vậy, thiếu một bánh thì không thể chạy được. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ đạo lý này. Phải quan sát thế gian này hiện nay, cơ của thế gian ngày nay là nguy cơ, nguy cấp đến cực điểm. Mục đích Bồ Tát trụ ở thế gian là giúp người thế gian phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Từng li từng tí động thái của người thế gian bạn không thể không nhận ra. Bạn không nhận ra được thì làm sao bạn dạy người ta? Cho nên sáu căn chúng ta tiếp xúc cảnh giới sáu trần, đều phải được soi chiếu. Thế giới hiện nay là gì? Dân chủ, tự do, khai phóng. Tương lai chắc chắn có xu hướng là dân chủ, tự do, khai phóng không hạn chế. Sự việc này phiền phức rồi! Tại sao vậy? Phạm phu mà, họ không phải Thánh nhân. Ở trong Phật pháp cấp bậc thấp nhất là pháp giới Tứ Thánh: A La Hán, Phật Bích Chi, Bồ Tát, Phật, các Ngài đích thực là dân chủ, tự do, khai phóng. Người ta có đức, có hạnh, có trí, có định, có đức, có năng lực thì mới được, mới được thọ dụng chân chánh. Ở Nhất Chân Pháp Giới là khai phóng viên mãn, thật sự là không có hạn chế. Trong “Hoa Nghiêm” nói: Lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Cái tự do dân chủ đó là đạt đến rốt ráo viên mãn rồi. Nhưng đối với phạm phu thì không được. Nếu phạm phu mà làm như vậy, họ là thuận theo phiền não, một khi phiền não mở cửa thì làm sao chịu nổi? Phật Bồ Tát là trí tuệ. Trí tuệ mở cửa thì được, chứ phiền não thì không nên mở cửa. Phiền não nhất định phải ràng buộc, không được để cho nó vượt ra ngoài quỹ đạo, thì mới có thể duy trì xã hội an toàn ổn định được. Chúng ta cần hiểu rõ đạo lý này. Chúng ta thấy trong năm mươi ba lần tham vấn trong "Kinh Hoa Nghiêm" có sát, đạo, dâm. Cái sát, đạo, dâm

đó của các Ngài là trí tuệ rớt ráo viên mãn, không những không đọa Tam Đồ, mà ngay cả thập pháp giới cũng không đọa, cao minh đến cực điểm. Nhưng phàm phu chúng ta thuận theo phiền não, nếu bạn tạo sát, đạo, dâm thì chắc chắn đọa Tam Đồ. Thuận theo trí tuệ thì hiện tạo sát, đạo, dâm thì không đọa Tam Đồ. Là đạo lý gì? Ví dụ người bình thường trong xã hội giết người, đốt nhà là phạm tội, lập tức bị nhốt vào trong nhà tù. Nhưng diễn viên ở trên sân khấu giết người, đốt nhà thì không phạm tội. Không có ai quản lý họ, vì đó là giả, là đang biểu diễn chứ không phải thật. Bồ Tát tạo sát, đạo, dâm là biểu diễn, chứ không phải thật, các Ngài thuận theo trí tuệ. Người thế gian thuận theo phiền não. Dân chủ là nói dối với hạng người nào? Là nói dối với Phật Bồ Tát. Tất cả mọi chúng sanh trong quốc gia này của bạn, có phải người nào cũng là Phật, là Bồ Tát không? Nếu đúng thì có thể nói dân chủ. Nếu như không phải Phật, không phải Bồ Tát, vậy thì dân chủ là rất nguy hiểm. Là thật chứ không giả chút nào.

Có một năm tôi ở Đài Loan, sống ở xứ Mộc San này, cũng khoảng bốn mươi năm trước. Tôi giảng Kinh ở bên đó, tôi còn nhớ lúc đó là giảng "Kinh Lăng Nghiêm". Lão tiên sinh Triệu Hằng Thích có đến nghe mấy lần. Người này là quân phiệt đầu năm Dân Quốc. Lúc đó mọi người gọi ông là vua Hồ Nam. Ở Đài Loan người ngang hàng với tiên sinh Tưởng Giới Thạch chỉ có mỗi mình ông. Tiên sinh Tưởng đối với ông rất tôn kính. Hình như lúc đó ông đại khái khoảng chín mươi tuổi. Có một hôm tôi giảng Kinh xong đi tản bộ, đưa ông về, trên đường về ông vô cùng cảm khái nói một câu. Ông sám hối, tuổi về già mới học Phật, lúc trẻ không biết đi làm cách mạng là sai rồi, ông nói với tôi, là sai rồi! Tôi hỏi, sai ở chỗ nào? Dưới chế độ dân chủ không có nhân tài. Lời nói này tôi hiểu. Bạn thử nghĩ xem, thời đế vương chuyên chế trước đây ở Trung Quốc, nhân tài do đâu mà có? Do cầu. Lưu Bị tìm Gia Cát Lượng phải ba lần đến lều cỏ. Người bây giờ thì thế nào? Lập tức liền ra ngay. Cần bạn cầu à? Tôi tốt nè, tuyên tôi đi, tôi tài giỏi hơn ai hết, ai cũng thua tôi cả. Người thật sự có học vấn, có năng lực thì họ lùi lại, không tranh với người khác. Cho nên dưới chế độ dân chủ, nhân tài đi đâu vậy? Nhân tài đều ẩn náu, đều giấu mặt, nhất định không chịu tham gia tranh cử, là không thể. Người thật sự có đạo đức, có học vấn sẽ không đi làm cái chuyện này. Muốn cống hiến, phục vụ cho xã hội, cho chúng sanh thì sẽ có rất nhiều phương pháp, họ sẽ không đi con đường này. Cho nên họ ở ẩn, ở ẩn ở đâu vậy? Ẩn vào ngành thương nghiệp, vào công nghiệp, vào nông nghiệp, dùng những ngành nghề này để cống hiến cho xã hội, phục vụ nhân dân. Cho nên ở ẩn, không nhất định là vào trong rừng núi. Người ở ẩn nơi rừng núi cũng có, ẩn vào

trong ngành thương nghiệp rất nhiều. Đương nhiên phạm vi phục vụ sẽ tương đối nhỏ. Cho nên cụ tiên sinh Triệu khi đến tuổi về già học Phật mới dần dần giác ngộ, sáng tỏ ra những đạo lý lớn này. Loại đạo lý lớn này được mấy người giác ngộ? Mấy người hiểu được? Ngày nay mặc dù chúng tôi hiểu rõ rồi, cũng không dám phản đối. Tại sao vậy? Tự do dân chủ là trào lưu. Bạn phản đối trào lưu vậy có nguy hiểm không? Cho nên Phật Bồ Tát thuận theo tự nhiên, bạn thích dân chủ thì cứ dân chủ, bạn thích tự do thì cứ tự do, đến khi bạn đi cùng đường, bạn cũng sẽ giác ngộ, cũng sẽ quay đầu. Cho nên sự việc này tiên sinh Tôn Trung Sơn, trí tuệ của ông đáng để người ta tôn kính. Đáng tiếc tuổi thọ ông quá ngắn, cũng là do phước chúng sanh mỏng, ông đi quá sớm. Ông quan sát, là muốn đem truyền thống xưa của Trung Quốc kết hợp với ưu điểm của phương Tây. Ông đề xướng cách mạng, đề xướng nhất đảng chuyên chính. Cho nên đường lối của ông không phải là dân chủ, tự do, khai phóng, mà là nhất đảng chuyên chính. Là dùng nhân tài trong cả nước tập hợp lại, tổ hợp thành đoàn thể để quản lý quốc gia, thay thế đế vương. Đế vương là người trong một nhà, người trong gia đình họ quản lý quốc gia này. Hiện nay là người trong nước chúng ta, người có trí tuệ tập trung lại, quản lý quốc gia này. Phương pháp này hay. Cho nên đường lối của ông không phải chế độ đa đảng. Chế độ đa đảng là tranh. Một khi tranh thì sẽ loạn. Mạnh Tử nói rất hay: “Trên dưới tranh lợi với nhau” thì quốc gia sẽ nguy hiểm. Ông đọc sách rất nhiều, ông hiểu được đạo lý này. Làm thế nào mới thật sự tạo phúc cho xã hội, tạo phúc cho nhân dân, để cho đại chúng đạt được đời sống hạnh phúc mỹ mãn đích thực? Người này là đại trí đại nhân. Người như vậy cũng là rất hiếm thấy trong lịch sử. Đây là nói đến “Chiếu lý giám cơ” (Soi rõ lý, quán sát căn cơ)

Câu thứ hai mươi chín: “*Cung điện hào quang*” (*Tia sáng tương cung điện*). “Cung điện” nếu dùng cách nói hiện nay để nói là những kiến trúc cao lớn. Thời xưa cung điện là cao nhất so với những kiến trúc thông thường. Hiện nay chúng ta không thể nhìn thấy cung điện bèn nghĩ đến cung điện thời xưa là không được, ý nghĩa đó không thể biểu đạt ra được. Hiện nay chúng ta nhìn thấy chữ này nhất định phải nghĩ đến những tòa cao ốc ở trong đô thị hiện đại. Ở chỗ này: “*Biểu Tam Đồ siêu xuất nhân thiên, hiển ngữ đạo đồng quy Phật quả. Cố hiện cao hiển chi tướng*” (*Biểu thị thoát khỏi tam đồ đến nhân thiên, hiển thị ngữ đạo cùng quy Phật quả. Cho nên hiện tướng cao ngất*). Cấp bậc Tam Đồ là thấp nhất. Thoát khỏi Tam Đồ sinh lên hai cõi nhân thiên là lên chỗ cao rồi. Nhưng vậy cũng chưa phải là cao. Ngũ đạo trên thực tế chính là lục đạo. Ngũ đạo là nói thiên, nhân, súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, là ngũ

đạo. “Ngũ đạo đồng quy Phật quả” chỉ có Tịnh Độ. Đúng như câu nói: “*Trùm khắp hết ba căn, thu trọn cả lợi đôn*”, có thể khiến chúng sanh địa ngục một đời thành Phật. Điều này thì vô lượng vô biên pháp môn trong Phật pháp chỉ có pháp môn này là thù thắng nhất. Nếu dùng ý nghĩa này để nói, thì trong tất cả pháp môn, pháp môn Tịnh Độ là cao nhất, pháp môn Tịnh Độ là thù thắng nhất. Pháp môn càng thù thắng, quý vị phải nhớ kỹ là sẽ càng đơn giản. Cho nên Kinh luận của Tịnh Tông là ít nhất, có năm Kinh một luận. Ít mới dễ học. Năm Kinh một luận, có cần chúng ta phải tiếp nhận toàn bộ không? Không nhất định. Sáu loại này, bất kỳ một loại nào cũng có thể thành tựu. Năm loại này từ số lượng mà nói là có sự khác biệt nhỏ. “Kinh Vô Lượng Thọ” lớn, nhiều văn tự. “Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương” nhỏ, ít văn tự, chỉ có hai trăm bốn mươi bốn chữ. Nhưng lý luận, nguyên tắc, cảnh giới thành tựu mà trong đó nói thì chắc chắn không có khác biệt. Chỉ cần có thể dựa theo một loại cũng có thể vãng sanh bất thoái thành Phật. Đây là điểm thù thắng đích thực của pháp môn này. Sau khi tất cả chúng sanh gặp được đều được lợi ích lớn. Cho dù đời này họ không thể tin hoàn toàn, không thể hiểu hoàn toàn, chưa có nghiêm túc tu hành, thì lợi ích chân thật đó vẫn cứ tồn tại. Đời sau, đời sau nữa họ gặp lại được pháp môn này, thiện căn của họ khởi hiện hành thì chắc chắn sẽ thành tựu. Tình trạng này cũng giống như chúng ta vậy, chúng ta cũng không phải mới tiếp xúc đời này, trong đời quá khứ, đời đời kiếp kiếp đã từng tiếp xúc rồi. Tiếp xúc rồi tại sao ngày nay vẫn rơi vào tình trạng này? Lúc đó tiếp xúc tin không sâu, hiểu không thấu triệt, làm không đủ lực, vẫn thuận theo phiền não như cũ, vẫn trôi lăn trong lục đạo biến thành tình trạng như thế này hiện nay. Ngày nay lại gặp được rồi, là do thiện căn trong đời quá khứ khởi hiện hành. Đời đời kiếp kiếp từng bước từng bước huân tu, đến đời nào đó bạn tiếp xúc thật sự hiểu rõ, thật sự giác ngộ rồi, nhất định không hoài nghi nữa, hạ quyết tâm đời này y giáo tu hành, vậy là họ thoát khỏi lục đạo, là thành công rồi. Cho nên trong đời này có thể tin, có thể hiểu, có thể nguyện, có thể hành thì vẫn là kế thừa thiện căn của đời trước. Đây là tập khí nghe pháp tu học. Loại tập khí này là tập khí tốt. Có thể thuận theo tập khí tốt này thì được.

Điều sau cùng này: “*Hải vân hào quang*” (*Tia sáng tương mây biển*). “*Biểu sanh Phật nhất như, y chánh bất nhị, nhiễm tịnh đồng nguyên, khổ lạc vô dị. Như hải mạc trắc biên nhai, như vân nguyên vô phân biệt. Cố tri tình sanh phân biệt, pháp pháp điều nhiên, trí nhập nhất vô, sự sự bình đẳng, chung u hải vân, lương hữu dĩ dã*” (*Biểu thị chúng sanh và Phật nhất như, Y báo Chánh báo chẳng hai, nhiễm tịnh đều có cùng cội gốc, khổ và vui chẳng khác. Như biển chẳng dò được bến bờ, như mây*

vốn chẳng phân biệt. Do đó mới biết do tình mà sanh phân biệt, nên mới có từng pháp rạch ròi. Nếu trí nhập vào nhất như, vô phân biệt, thì mọi sự bình đẳng. Vì thế kết thúc bằng Hải Vân là rất hợp lý vậy). Đây là nói đức Phật phóng quang, đoạn Kinh văn này bắt đầu Từ Bạch Hào, sau đó kết thúc ở Hải Vân, ý nghĩa này rất sâu, rất rộng, chúng ta phải thể hội cho thật kỹ. Câu này ở chỗ này biểu đạt ở trong phóng quang phần trước là “Đại viên mãn quang minh vân”. Ở trong phẩm thứ nhất là đặt câu này lên trước nhất, còn ở đoạn này khi phóng quang, thì đem ý nghĩa này đặt ở sau cùng. Ý nghĩa ở trong đó mọi người hãy thể hội thật kỹ, nó sâu rộng vô tận. Vậy mới thật sự khế nhập Nhất Chân Pháp Giới, hiển thị ngũ đạo đồng quy Tịnh Độ. Nhập Tịnh Độ là đã nhập pháp bình đẳng, là nhập Nhất Chân Pháp Giới rồi. Nhất chân là không hai, mọi thứ đều không hai. Cho nên hiện nay chúng ta thờ tượng Phật, chúng ta thờ ba bức tượng Phật A Di Đà hoàn toàn giống nhau. Có người hỏi tôi, pháp sư, thầy thờ như vậy là có ý nghĩa gì? Tôi nói là Tây Phương Tam Thánh. Họ nói thầy đều là Phật A Di Đà mà? Tôi trả lời, anh nói là Phật A Di Đà, nhưng tôi nói không phải. Tôi nói đức Phật A Di Đà ở chính giữa, bên này là Bồ Tát Quan Âm, bên kia là Bồ Tát Đại Thế Chí. Vậy sao hoàn toàn giống nhau? Thế giới Tây Phương Cực Lạc là pháp bình đẳng, không có phân biệt. Bạn thờ tượng có khác biệt, là do phạm phu các bạn thờ, tâm phân biệt. Trên thực tế thế giới Tây Phương Cực Lạc mỗi người vãng sanh về thế giới Cực Lạc thì tướng mạo của họ đều giống như Phật A Di Đà vậy. Chẳng phải các bạn đã đọc trong "Kinh Vô Lượng Thọ" rồi sao? Tương lai làng Di Đà của chúng ta xây dựng, tôi đã nói với cư sĩ Lý. Niệm Phật đường là hình tròn, bốn phía của niệm Phật đường thầy đều thờ tượng Phật A Di Đà. Thực ra hiện nay chúng tôi nói Phật A Di Đà bạn mới biết, không nói Phật A Di Đà thì bạn không biết. Đó là người nào vậy? Liên Trì Hải Hội. Tướng mạo của mỗi người vãng sanh giống như Phật A Di Đà vậy, có cùng một tướng. Một tướng là tướng bình đẳng, không có khác biệt, tướng mạo giống nhau, âm thanh giống nhau, thể chất giống nhau, nhưng đều là thân sắc thân màu vàng chói. Vậy mới như pháp. Cho nên những người mà bạn nhìn thấy, đó là đại chúng của Liên Trì Hải Hội, là những bậc Thánh từ mười phương thế giới vãng sanh về. Trong Kinh chúng ta nói: “*Nơi các bậc thượng thiện tập trung về*” là có ý nghĩa này. Không biết nơi đây đều là Phật A Di Đà. Chỉ có người sáng suốt mới đồng ý là Liên Trì Hải Hội. Đây là thuộc về vấn đề trong cảnh giới, dùng cách thức này để dẫn dắt chúng ta dần dần khế nhập cảnh giới. Sau đó chúng ta xoay trở lại xem cả đoạn Kinh văn.

Màu sắc hào quang mà trong đây nói có đủ dạng khác nhau, nhưng thực ra chỉ có một. Cùng một hào quang mà hiện ra nhiều màu sắc như vậy, hiện ra nhiều tướng như vậy, bạn phải biết chân tướng sự thật ở trong đây là gì? Hào quang từ đâu mà có? Từ thật trí. Trí tuệ chân thật. Thật trí ở trong “Bát Nhã” nói là “Bát Nhã vô tri”. Trí vô tri là thật trí. Thật trí là khắp hư không pháp giới. Giống cái gì vậy? Giống như biển. Nước biển là giống nhau, phủ khắp biển. Nước là thật trí. Quang là gì vậy? Quang là sóng. Hiện nay hầu hết chúng ta đều biết, quang là hiện tượng của sóng, âm thanh là hiện tượng của sóng, điện là hiện tượng của sóng. Sóng là tác dụng. Quý vị thử nghĩ xem, nếu như không có nước thì làm gì có sóng? Sóng ở trên nước, là dựa vào nước mà có. Chư Phật Bồ Tát phóng quang là dựa vào cái gì mà có vậy? Nếu như các Ngài không có dựa, nếu sóng không có nước thì làm sao hình thành sóng được, chắc chắn sẽ không có sóng. Quý vị phải biết sóng là quyền trí. Quyền trí là dựa vào thật trí, dựa vào thật trí mà nổi sóng ánh sáng. Âm thanh mà Như Lai phát ra là sóng âm. Quang là sóng ánh sáng. Như Lai, chúng ta gọi là Pháp Thân Đại Sĩ. Những sóng ánh sáng, sóng âm thanh, sóng từ mà các Ngài phát ra đều là dựa vào thật trí. Đạo lý là như vậy. Chúng ta có thật trí hay không? Có. Trí này là bình đẳng, không phải do tu mà có. Trong tự tánh vốn dĩ đầy đủ. Chúng ta vốn dĩ đầy đủ, nhưng bị mê rồi. Mê rồi biến thành cái gì? Biến thành vô minh. Cho nên phàm phu trong lục đạo, chúng ta khởi tâm động niệm đều là sóng. Sóng đó dựa vào cái gì? Dựa vào vô minh. Vô minh chính là tự tánh. Tự tánh bị mê rồi gọi nó là vô minh, vô minh mà giác rồi thì gọi là tự tánh. Cho nên vô minh với tự tánh là một thứ. Nhưng khởi tác dụng thì biến thành hai loại kết quả. Khi ngộ rồi là Nhất Chân Pháp Giới, được đại tự tại. Khi mê rồi là lục đạo luân hồi, khổ nạn vô biên. Điểm đáng quý của Phật pháp là một niệm giác. Đây là tôi giảng cho các bạn biết đạo lý phóng quang trong đoạn này. Sau khi các bạn hiểu rõ rồi, thật sự nhìn thấy đức Phật phóng quang, thì không cần nói một câu nào nữa. Ý nghĩa viên mãn ở trong đây bạn đều hiểu rõ rồi, đâu có cần phải tốn nhiều lời không cần thiết như vậy nữa. Tận hư không, khắp pháp giới chỉ là do tác dụng này mà thôi. Một cái là thể, một cái là tác dụng. Quyền trí là dụng. Thật trí là thể. Thể tận hư không, khắp pháp giới, dụng cũng tận hư không, khắp pháp giới. Thể là tịnh, thanh tịnh tịch diệt. Dụng là động. Thể vô tướng, dụng có tướng. Dụng nó có sóng. Sóng là có tướng. Có một số hiện tượng mắt thường chúng ta không thể nhìn thấy được, nhưng đức Phật có thể nhìn thấy. Ngài có ngũ nhãn viên minh, nên có thể nhìn thấy. Ngày nay chúng ta nhìn thấy ánh sáng, nghe thấy âm thanh, nhưng không thể nhìn thấy hiện tượng động của sóng ánh sáng, không thể nhận ra được hiện tượng động của sóng âm thanh. Nhưng hiện nay chúng ta nhờ

vào máy móc thì có thể quan sát được. Trong máy móc chúng ta có thể nhìn thấy âm thanh cao hay thấp. Âm thanh cao, thì sóng của nó tương đối dày, nó tập trung lại nên âm đó rất cao. Khi âm thanh thấp, thì sóng của nó tương đối thưa. Đây là âm cao thấp, lợi dụng công cụ khoa học có thể phát hiện được. Sóng ánh sáng có sóng dài và sóng ngắn. Đó chính là một sóng, có sóng rất dài, có sóng rất ngắn. Hiện tượng sóng dài ngắn này có thể thấy được rồi. Hiện tượng sóng dài ngắn hiện ra màu sắc khác nhau, màu không giống nhau.

Từ đó cho thấy, chúng ta hiểu được nguyên lý này, đức Phật phát ra sóng ánh sáng là một. Hay nói cách khác, Ngài phát ra tia ánh sáng này là bằng phẳng, không có gợn sóng, âm thanh đức Phật phát ra cũng là bằng lặng, cũng không có gợn sóng. Nên nói: *“Phật dĩ nhất âm nhi thuyết pháp, chúng sanh tùy loại các đắc giải”* (Đức Phật dùng một âm thanh thuyết pháp, chúng sanh tùy loại đều hiểu được cả). Nhưng chúng sanh phát ra cái sóng này nó có gợn sóng, vừa tiếp xúc với sóng của Phật, thì sóng của Phật cũng thuận theo sóng của chúng sanh, là hằng thuận chúng sanh. Nhưng sóng của chúng sanh với sóng của Phật trong khi tiếp xúc, họ liền có lĩnh ngộ, giúp chúng sanh khai mở trí tuệ. Nguyên lý là ở chỗ này. Sau đó bạn mới biết, ngày nay thế giới này loạn như thế này, chúng sanh khổ như vậy, là do tâm mọi người phát ra sóng gì vậy? Sóng tham, sân, si. Sóng này rất xấu. Hơn nữa biên độ sóng này lên xuống rất lớn. Ngày nay chúng ta niệm Phật, tu định là để cho sóng này của chúng ta phát ra hòa hoãn. Sóng đó của họ rất lớn khi đụng với sóng hòa hoãn của chúng ta, thì sóng của chúng ta cũng lớn theo, nhưng biên độ sóng đó của họ lại hạ xuống. Sóng của họ hạ xuống, sóng của chúng ta thì nâng lên, như vậy mới có thể giảm bớt tai nạn trong thế gian, kéo chậm lại tai nạn trong thế gian, đạo lý là ở chỗ này.

Cho nên, sóng niệm Phật này trong niệm Phật đường của chúng ta cũng giống như sóng điện vậy, nó truyền khắp toàn thế giới. Niệm Phật có lợi ích gì? Lợi ích là ở chỗ này. Bạn thật sự hiểu được, bạn sẽ sinh niềm tin. Chúng ta ở nơi đây niệm Phật, nhưng người trên toàn thế giới được lợi ích, không chỉ là tự độ. Cho nên bạn phát ra chân tâm, tâm khẩn thiết, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi để niệm Phật, là tự lợi lợi tha. Bạn không hiểu được đạo lý này, bạn ở trong nhà niệm vài câu Phật hiệu thì có lợi ích gì cho xã hội hay không? Thật sự có lợi ích. Người trong xã hội không nhìn thấy, nhưng họ được thọ dụng, họ được lợi ích. Họ không biết lợi ích từ đâu mà có, cũng không biết làm sao thay đổi, đó gọi là mê hoặc. Người giác ngộ,

người sáng suốt hiểu được đạo lý này. Cho nên Kinh Phật từng câu từng chữ nếu có thể dùng khoa học hiện đại để giải thích thì mọi người sẽ dễ dàng hiểu hơn. Tại sao đức Phật giảng Kinh thuyết pháp phóng quang hiện tướng lành? Là để hiển thị đạo lý này. Ngày nay nói về sinh hóa, nói về vật lý, hóa học, những thứ này đức Phật đã biểu đạt ở trong đây hết rồi. Hơn nữa nói rất rõ ràng viên mãn, hy vọng mọi người hãy thể hội cho thật kỹ. Phật pháp là môn khoa học cao sâu, hoàn toàn không thua kém so với đỉnh cao khoa học hiện nay, nó còn cao siêu hơn nhiều so với họ. Khoa học kỹ thuật của họ không thể giải quyết được vấn đề, nhưng khoa học kỹ thuật của Phật pháp chúng ta có thể giải quyết vấn đề. Cho nên hy vọng các đồng tu phải nghiêm túc nỗ lực, ở trong đây hoàn toàn không có mê tín.

Được rồi, hôm nay chỉ giảng đến chỗ này. A Di Đà Phật!

Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bản Nguyên (tập 43)

Người giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Địa Điểm: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: Tháng 5, năm 1998.

Cần dịch: Viên Đạt cư sĩ

Giám định phiên dịch: Vọng Tây Cư Sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ